

Số: 386/2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 05 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

Căn cứ Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2025/HNST ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự: Ông Trần Ngọc B – sinh năm 1989 và bà Phạm Thị Hồng P – sinh năm 1990; Cùng địa chỉ : 1 Đường D, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng P cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng P được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng P xác nhận không có.

[3] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng P chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng P đã nộp theo biên lai số 0078356 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng P cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 04/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

-Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có.

2. Về lệ phí: hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng P chịu, được cán trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng P đã nộp theo biên lai số 0078356 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng P đã nộp đủ lệ phí. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền